

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 1025

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Văn bản do cơ quan có thẩm quyền ban hành để quy định các quy tắc xử sự chung, áp dụng nhiều lần đối với nhiều đối tượng thuộc văn bản nào sau đây?

- A. Văn bản quy phạm pháp luật. B. Văn bản hành chính cá biệt.
C. Văn bản áp dụng pháp luật. D. Văn bản hướng dẫn nội bộ.

Câu 2. Theo quy định của pháp luật hiện hành, hành vi đe dọa giết người là vi phạm quyền tự do cơ bản nào sau đây của công dân?

- A. Quyền được pháp luật bảo hộ về sức khỏe. B. Quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm.
C. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự. D. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.

Câu 3. Công dân viết bài đăng báo để phê phán hành vi lừa đảo trực tuyến là thực hiện quyền tự do cơ bản nào sau đây?

- A. Quyền tự do ngôn luận, tự do hội họp. B. Quyền tiếp cận thông tin.
C. Quyền khiếu nại, tố cáo. D. Quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí.

Câu 4. Chủ doanh nghiệp xây dựng kế hoạch sản xuất chi tiết và chi phí sản xuất tương ứng là thể hiện bước nào sau đây trong lập kế hoạch kinh doanh?

- A. Xác định ý tưởng kinh doanh. B. Xác định mục tiêu kinh doanh.
C. Đánh giá các rủi ro gặp phải. D. Xác định chiến lược kinh doanh.

Câu 5. Khi thực hiện quyền tố cáo, công dân không được thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Kết luận nội dung tố cáo. B. Ký tên vào đơn.
C. Rút lại đơn tố cáo. D. Tố cáo qua thư.

Câu 6. Nội dung nào sau đây không phải là tác động tiêu cực của lạm phát đối với người tiêu dùng?

- A. Đời sống người lao động gặp khó khăn. B. Sức mua của đồng tiền giảm.
C. Thu nhập thực tế của người dân tăng cao. D. Giá cả hàng hóa tăng cao.

Câu 7. Đối với các nước đang phát triển như Việt Nam, hội nhập kinh tế quốc tế có vai trò nào sau đây?

- A. Giúp nền kinh tế không còn phụ thuộc vào thị trường quốc tế.
B. Làm giảm hoàn toàn sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nước.
C. Xóa bỏ mọi rủi ro và thách thức đối với nền kinh tế quốc gia.
D. Tận dụng thời cơ phát triển rút ngắn, khắc phục nguy cơ tụt hậu.

Câu 8. Tại Điều 57 Hiến pháp năm 2013 quy định, Nhà nước bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, người sử dụng lao động và tạo điều kiện xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, hài hòa, ổn định là thể hiện nội dung của Hiến pháp về

- A. giáo dục. B. xã hội. C. văn hóa. D. kinh tế.

Câu 9. Nhận định nào sau đây đúng khi nói về mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm?

- A. Thị trường việc làm là nơi diễn ra quan hệ mua – bán hàng hóa.
B. Thị trường lao động cung cấp việc làm cho thị trường việc làm.
C. Thị trường việc làm giúp người lao động tìm được chỗ làm phù hợp.
D. Thị trường lao động không liên quan đến người sử dụng lao động.

Câu 10. Nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ việc làm, thu nhập và giảm nghèo nhằm mục tiêu chủ yếu nào sau đây?

- A. Hỗ trợ vốn vay ưu đãi cho mọi doanh nghiệp.
B. Cung cấp mọi dịch vụ chữa bệnh miễn phí.
C. Đảm bảo thu nhập tối thiểu và giảm nghèo bền vững.
D. Tăng lương cơ sở cho công chức, viên chức nhà nước.

Câu 11. Việc các doanh nghiệp luôn tìm các cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả cạnh tranh để thu được nhiều lợi nhuận là thực hiện trách nhiệm xã hội nào sau đây?

A. Trách nhiệm dân sự. B. Trách nhiệm kinh tế. C. Trách nhiệm từ thiện. D. Trách nhiệm pháp lý.

Câu 12. Anh P có tổng thu nhập mỗi tháng là 30 triệu đồng. Thời gian gần đây, anh chi tiêu gồm: 15 triệu đồng cho các khoản thiết yếu, 10 triệu đồng cho mua sắm và giải trí, 7 triệu đồng trả tiền vay tiêu dùng. Tổng chi vượt quá thu nhập hằng tháng. Để đảm bảo cân đối tài chính và có khoản chi cho những phát sinh đột xuất, anh P nên lựa chọn phương án nào sau đây?

- A. Giảm các khoản chi tiêu không thiết yếu và xây dựng quỹ dự phòng phù hợp.
- B. Tiếp tục duy trì mức chi tiêu hiện tại vì thu nhập ổn định.
- C. Cắt các khoản giải trí, vay thêm tiền để thanh toán các khoản chi đang thiếu.
- D. Ngừng chi các khoản thiết yếu để dành tiền trả nợ.

Câu 13. Đối với người tham gia, bảo hiểm có vai trò chủ yếu nào sau đây?

- A. Gia tăng tài sản một cách nhanh chóng.
- B. Đảm bảo lợi nhuận kinh doanh.
- C. Loại bỏ hoàn toàn mọi rủi ro.
- D. Ổn định tài chính khi có sự cố xảy ra.

Câu 14. Yếu tố nào sau đây là cơ hội bên ngoài giúp chủ thể kinh tế tạo ra ý tưởng kinh doanh?

- A. Trình độ chuyên môn.
- B. Khả năng huy động vốn.
- C. Khát vọng làm giàu.
- D. Nhu cầu thị trường.

Câu 15. Dựa trên nguồn tin từ người dân xã Q về những dấu hiệu bất thường tại di tích quốc gia trên địa bàn, cơ quan chức năng đã tiến hành kiểm tra đột xuất. Kết quả xác minh cho thấy bà X là trụ trì một chùa tại xã Q, vì mong muốn trang hoàng nơi thờ tự, đã tự ý xây dựng thêm các bệ tôn, ôp đá trắng và đưa ra các biểu tượng mới vào bên trong khu di tích khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Hành vi này đã làm thay đổi yếu tố nguyên gốc và vi phạm quy định về bảo quản, tu bổ di tích. Cơ quan chức năng đã ra quyết định xử lý hành vi vi phạm của bà X theo đúng quy định của pháp luật. Để giải quyết triệt để nhằm bảo tồn và giữ gìn di sản văn hóa thì chính quyền xã Q nên tiếp tục lựa chọn phương án giải quyết nào sau đây?

- A. Cho phép bà X giữ lại các cấu trúc mới xây dựng để tiết kiệm kinh phí.
- B. Cù cơ quan chuyên môn tiến hành các biện pháp khôi phục lại nguyên trạng di tích.
- C. Yêu cầu bà X đình chỉ chính lại nội dung đã làm sai lệch so với nguyên gốc của di tích quốc gia.
- D. Niêm phong, đóng cửa ngôi chùa, không cho người dân và khách du lịch tham quan.

Câu 16. Qua kiểm tra, cơ quan chức năng phát hiện công ty xây dựng tư nhân X do ông K là chủ doanh nghiệp đã đổ khoảng hơn 1.200kg chất thải thuộc nhóm nguy hại đặc biệt xuống lòng sông mà không qua xử lý. Ông K sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lý nào sau đây?

- A. Hình sự và khôi phục hiện trạng.
- B. Công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại.
- C. Phạt hành chính và khôi phục hiện trạng.
- D. Cách chức và khôi phục hiện trạng.

Câu 17. Việc Nhà nước sử dụng ngân sách để chi cho giáo dục, y tế, quốc phòng là thể hiện nguyên tắc nào sau đây của ngân sách nhà nước?

- A. Không hoàn trả trực tiếp.
- B. Chỉ phục vụ nhân dân.
- C. Trao đổi ngang giá.
- D. Hoàn trả trực tiếp.

Câu 18. Việc doanh nghiệp cố tình cung cấp thông tin sai lệch về chất lượng sản phẩm trên bao bì nhằm thu hút khách hàng là vi phạm nghĩa vụ nào sau đây trong kinh doanh?

- A. Tuân thủ quy định về quốc phòng, an ninh.
- B. Bảo vệ lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.
- C. Đảm bảo công bằng cho người lao động.
- D. Tôn trọng quyền tự do kinh doanh của người khác.

Câu 19. Nội dung nào sau đây là một trong những chức năng chủ yếu của thị trường?

- A. Điều tiết sản xuất và tiêu dùng.
- B. Ban hành chính sách kinh tế.
- C. Quản lý ngân sách nhà nước.
- D. Phân bổ ngân sách quốc gia.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 20, 21, 22.

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê và các tổ chức quốc tế, giai đoạn 2021 – 2025, Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng GDP bình quân khoảng 6,2 – 6,3%/năm. Riêng năm 2025, GDP tăng khoảng 8,02%, thuộc nhóm cao trong khu vực. Quy mô nền kinh tế năm 2025 đạt khoảng 514 tỷ USD, GDP bình quân đầu người đạt khoảng 5.026 USD, tăng so với mức 4.700 USD của năm 2024. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2025 tăng khoảng 3,31%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 ước đạt khoảng 5,9 triệu đồng/người/tháng, tăng 9,3% so với năm 2024, phản ánh mức sống dân cư tiếp tục được cải thiện. Về phát

triển con người, theo báo cáo của UNDP, chỉ số HDI của Việt Nam đạt khoảng 0,726 (năm 2022) và tiếp tục duy trì xu hướng tăng, đưa Việt Nam vào nhóm phát triển con người cao. Bên cạnh đó, các chính sách an sinh xã hội, y tế và phục hồi kinh tế sau đại dịch tiếp tục được đẩy mạnh trong giai đoạn 2024–2025, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân.

Câu 20. Nội dung nào sau đây trong thông tin trên phản ánh tình trạng lạm phát của Việt Nam năm 2025?

- A. HDI đạt khoảng 0,726.
- B. GDP/người đạt 5,9 triệu đồng/tháng.
- C. CPI tăng khoảng 3,31%.
- D. GDP tăng khoảng 8,02%.

Câu 21. Thông tin trên không đề cập đến chỉ tiêu nào sau đây của phát triển kinh tế?

- A. Tiến bộ xã hội.
- B. Cơ cấu kinh tế.
- C. Tăng trưởng kinh tế.
- D. Phát triển con người.

Câu 22. Nhận định nào sau đây đúng khi nói về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển kinh tế trong thông tin trên?

- A. HDI tăng phản ánh sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực.
- B. Phát triển con người không phụ thuộc vào tăng trưởng kinh tế.
- C. Tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội.
- D. GDP tăng là tiêu chí duy nhất phản ánh sự phát triển kinh tế.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 23, 24.

Năm 2024, Công ty P (Trụ sở thương mại tại Việt Nam) đã ký hợp đồng nhập khẩu giấy phế liệu với Công ty T (Trụ sở thương mại tại Hàn Quốc), số lượng 1.000 tấn, đơn giá 235 USD/tấn, tổng trị giá hợp đồng là 235.000 USD, giá được tính tại cầu cảng của nước nhập khẩu là Hải Phòng, đã bao gồm các chi phí bảo hiểm, vận chuyển tới cảng đích đến. Về phẩm chất hàng hóa, hai bên thỏa thuận, giấy phế liệu phải đảm bảo độ ẩm không quá 12% và một số điều kiện khác về hợp chất. Tuy nhiên, do nghi ngờ về độ ẩm của sản phẩm, Công ty P đã đề nghị VinaControl giám định chất lượng của lô hàng. Kết quả là 15/20 container lô hàng thực tế không đạt chất lượng về độ ẩm như cam kết trong hợp đồng trước đó, vì vậy Công ty P đã đơn phương chấm dứt hợp đồng và không nhận hàng khiến Công ty T bị thiệt hại nặng.

Câu 23. Trong thông tin trên, Công ty P không có quyền nào sau đây?

- A. Trả lại lô hàng không đạt chuẩn.
- B. Được áp mức thuế thấp hơn công ty khác.
- C. Được bồi thường thiệt hại.
- D. Khởi kiện Công ty T.

Câu 24. Trong thông tin trên, Công ty T không phải bồi thường thiệt hại khi

- A. có thỏa thuận miễn trừ trách nhiệm với Công ty P.
- B. vụ án được khởi kiện ra tòa.
- C. Công ty P trả lại lô hàng không đạt chuẩn.
- D. đã nhận lại toàn bộ lô hàng.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Anh K vừa tốt nghiệp một trường đại học lớn. Nhận thấy nhu cầu tiêu dùng nông sản sạch tại thị trường quốc tế ngày càng tăng, đặc biệt sau khi Việt Nam tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do như Hiệp định EVFTA. Từ đó, anh K đã nảy sinh ý tưởng kinh doanh xuất khẩu trái cây sấy sang thị trường Châu Âu. Anh K chủ động học hỏi về tiêu chuẩn chất lượng quốc tế, đầu tư công nghệ chế biến, đồng thời tìm kiếm đối tác nước ngoài thông qua các hội chợ thương mại quốc tế. Trong quá trình kinh doanh, anh K tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, nghĩa vụ thuế, tiêu chuẩn xuất khẩu và bảo vệ môi trường. Hoạt động của anh K không chỉ giúp mở rộng thị trường, tăng thu nhập mà còn góp phần nâng cao giá trị nông sản Việt Nam trên thị trường quốc tế.

- a) Ý tưởng kinh doanh của anh K xuất phát từ lợi thế nội tại là chính sách kinh tế vĩ mô của nhà nước và nhu cầu tiêu dùng nông sản sạch tại thị trường quốc tế ngày càng tăng.
- b) Thông tin trên thể hiện anh K đã thực hiện quyền tự do kinh doanh của mình ở nội dung lựa chọn hình thức kinh doanh và tự do tìm kiếm thị trường, khách hàng.
- c) Thông tin trên cho thấy Việt Nam đã tham gia hình thức hội nhập kinh tế toàn cầu và đặc biệt chú trọng đến các dịch vụ thu ngoại tệ.
- d) Việc anh K lựa chọn xuất khẩu trái cây sang thị trường Châu Âu là thực hiện nghĩa vụ của công dân trong kinh doanh.

Câu 2. Nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, thành phố Hà Nội tổ chức nhiều hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa” như thăm hỏi, tặng quà, khám bệnh, cấp thuốc miễn phí cho đối tượng

chính sách; hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở, nâng cấp tiện nghi sinh hoạt cho gia đình người có công. Song song đó, thành phố đặc biệt chú trọng bảo đảm đời sống các đối tượng bảo trợ xã hội như người già, trẻ em mồ côi, trẻ khuyết tật. Đến cuối tháng 8, toàn thành phố có 203,3 nghìn người đang hưởng trợ cấp hằng tháng. Trong tháng 8/2025, Hà Nội đã hỗ trợ giải quyết việc làm cho 15,1 nghìn lao động với nhiều giải pháp như cho vay tín dụng ưu đãi, đẩy mạnh xuất khẩu lao động, tổ chức các phiên giao dịch việc làm... Thành phố cũng tiếp tục thực hiện mục tiêu mở rộng độ bao phủ của bảo hiểm. Đến cuối tháng 8 năm 2025 tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế của thành phố đạt 95,54% dân số, tương ứng 8,26 triệu người tham gia. Số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đạt 2,274 triệu, bảo hiểm xã hội tự nguyện có 131,1 nghìn người. Tổng số thu từ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đến cuối tháng 8/2025 đạt 50,4 nghìn tỷ đồng, tổng chi chế độ bảo hiểm là 48,2 nghìn tỷ đồng. (Theo Cổng thông tin điện tử thành phố Hà Nội ngày 10/9/2025)

a) Thành phố Hà Nội đã thực hiện đồng bộ nhiều chính sách an sinh xã hội.

b) Tính đến tháng 8 năm 2025, bảo hiểm xã hội Hà Nội đã bù đắp một phần thu nhập cho khoảng 2,274 triệu người lao động.

c) Tính đến tháng 8 năm 2025, ngành bảo hiểm Hà Nội đã đầu tư trở lại nền kinh tế khoảng 48,2 nghìn tỷ đồng.

d) Thông tin trên cho thấy hơn 8,26 triệu người trong độ tuổi lao động ở Hà Nội ngày nay đã chủ động lựa chọn loại hình bảo hiểm phù hợp với mình.

Câu 3. Công ty P có trụ sở tại nước M ký hợp đồng bán 500 tấn gạo cho công ty Q có trụ sở tại nước N, trị giá hợp đồng là 120.000 USD. Theo hợp đồng, công ty P có trách nhiệm vận chuyển hàng bằng đường biển đến cảng của nước N trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Công ty P thuê Công ty vận tải đường biển X thanh toán tiền hàng trong vòng 15 ngày sau khi nhận đủ hàng. Công ty P thuê Công ty vận tải đường biển X thuộc nước M để vận chuyển hàng hóa. Trong quá trình vận chuyển, khi tàu đi qua vùng đặc quyền kinh tế của nước R, thuyền trưởng đã chỉ đạo thuyền viên xả nước thải chưa qua xử lý ra biển. Hành vi này bị lực lượng chức năng trên biển của nước R phát hiện, lập biên bản vi phạm và tạm giữ tàu để điều tra. Việc tàu bị giữ khiến hàng hóa không được giao đúng thời hạn theo hợp đồng. Biết rằng các nước M, N, R đều là thành viên Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.

a) Công ty P, thuyền trưởng và thuyền viên đều phải chịu trách nhiệm pháp lý về hành vi vi phạm pháp luật quốc tế về bảo vệ môi trường biển.

b) Trong vùng đặc quyền kinh tế, mọi tàu thuyền nước ngoài được tự do thực hiện mọi hành vi mà không bị kiểm soát.

c) Hợp đồng giữa công ty P và công ty Q là hợp đồng thương mại quốc tế vì các bên có trụ sở thương mại ở các quốc gia khác nhau.

d) Công ty P có thể phải chịu trách nhiệm dân sự đối với công ty Q do không thực hiện đúng nghĩa vụ giao hàng.

Câu 4. Theo báo cáo của Tổng cục thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2025 ước tính tăng 8,46% so với cùng kỳ năm trước, đạt mức tăng cao nhất của quý IV các năm trong giai đoạn 2011-2025 duy trì xu hướng quý sau cao hơn quý trước (quý I tăng 7,05%, quý II tăng 8,16%, quý III tăng 8,25%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,70%, đóng góp 5,13% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,73%, đóng góp 45,80%; khu vực dịch vụ tăng 8,82%, đóng góp 49,07%. Về sử dụng GDP quý IV/2025, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,15% so với cùng kỳ năm trước; tích lũy tài sản tăng 8,92%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 19,34%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 19,40%. GDP năm 2025 tăng trưởng khá với mức tăng ước đạt 8,02% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Theo kết quả sơ bộ Khảo sát mức sống dân cư năm 2025, thu nhập bình quân đầu người theo giá hiện hành năm 2025 đạt khoảng 5,9 triệu đồng/người/tháng, tăng 9,3% so với năm 2024. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2025 khoảng 1,3%, giảm đáng kể so với năm 2024.

a) Thông tin trên phản ánh cơ cấu kinh tế vùng chuyển biến theo hướng tích cực.

b) Sự gia tăng GDP và thu nhập bình quân đầu người năm 2025 phản ánh sự phát triển bền vững của đất nước.

c) Thông tin trên cho thấy tổng sản phẩm quốc nội năm 2025 đạt mức tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn 2011 - 2025.

d) Theo thông tin trên, tình trạng con người không được đáp ứng ở mức tối thiểu các nhu cầu cơ bản trong cuộc sống năm 2025 giảm so với năm 2024.

HẾT

(Thí sinh không sử dụng tài liệu, Giám thị không giải thích gì thêm)

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần I.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	A	D	D	A	C	D	D	C	C	B	A
Câu	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Đáp án	D	D	B	A	A	B	A	C	B	C	B	A

Phần II.

Câu	a	b	c	d
Câu 1	Sai	Đúng	Sai	Sai
Câu 2	Đúng	Sai	Sai	Sai
Câu 3	Sai	Sai	Đúng	Đúng
Câu 4	Sai	Sai	Sai	Đúng

LỜI GIẢI THAM KHẢO

Phần I.

Câu 1: Chọn A. Văn bản quy phạm pháp luật.

Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản chứa các quy tắc xử sự chung, được áp dụng nhiều lần đối với nhiều đối tượng. Các văn bản hành chính cá biệt hoặc văn bản áp dụng pháp luật thường chỉ áp dụng cho một trường hợp, một đối tượng cụ thể.

Câu 2: Chọn A. Quyền được pháp luật bảo hộ về sức khỏe.

Hành vi đe dọa giết người xâm phạm đến quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân. Trong các phương án đã cho, phương án gần và đúng nhất là quyền được pháp luật bảo hộ về sức khỏe.

Câu 3: Chọn D. Quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí.

Công dân viết bài đăng báo để phê phán hành vi lừa đảo trực tuyến là sử dụng báo chí để bày tỏ ý kiến, quan điểm của mình. Vì vậy, đây là biểu hiện của quyền tự do ngôn luận và tự do báo chí.

Câu 4: Chọn D. Xác định chiến lược kinh doanh.

Khi chủ doanh nghiệp xây dựng kế hoạch sản xuất chi tiết, tính toán chi phí sản xuất tương ứng, tức là đang xác định cách thức thực hiện hoạt động kinh doanh để đạt mục tiêu. Đây thuộc bước xác định chiến lược kinh doanh.

Câu 5: Chọn A. Kết luận nội dung tố cáo.

Người tố cáo có quyền gửi đơn, ký tên vào đơn, rút đơn tố cáo hoặc tố cáo qua thư. Tuy nhiên, việc kết luận nội dung tố cáo là thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải quyết tố cáo, không phải quyền của công dân khi tố cáo.

Câu 6: Chọn C. Thu nhập thực tế của người dân tăng cao.

Lạm phát làm giá cả hàng hóa tăng, sức mua của đồng tiền giảm, đời sống người lao động gặp khó khăn. Thu nhập thực tế tăng cao không phải là tác động tiêu cực của lạm phát.

Câu 7: Chọn D. Tận dụng thời cơ phát triển rút ngắn, khắc phục nguy cơ tụt hậu.

Đối với các nước đang phát triển như Việt Nam, hội nhập kinh tế quốc tế giúp mở rộng thị trường, thu hút vốn, công nghệ, kinh nghiệm quản lý, từ đó tận dụng cơ hội để phát triển nhanh hơn và tránh tụt hậu.

Câu 8: Chọn D. Kinh tế.

Quy định về bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, người sử dụng lao động và xây dựng quan hệ lao động ổn định gắn với lĩnh vực lao động, sản xuất, kinh doanh. Đây là nội dung của Hiến pháp về kinh tế.

Câu 9: Chọn C. Thị trường việc làm giúp người lao động tìm được chỗ làm phù hợp.

Thị trường việc làm là nơi kết nối nhu cầu tìm việc của người lao động với nhu cầu tuyển dụng của người sử dụng lao động. Vì vậy, nó giúp người lao động tìm được việc làm phù hợp.

Câu 10: Chọn C. Đảm bảo thu nhập tối thiểu và giảm nghèo bền vững.

Chính sách hỗ trợ việc làm, thu nhập và giảm nghèo nhằm giúp người dân có việc làm, có thu nhập ổn định, hạn chế tái nghèo và hướng tới giảm nghèo bền vững.

Câu 11: Chọn B. Trách nhiệm kinh tế.

Doanh nghiệp cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả cạnh tranh để thu lợi nhuận là thực hiện trách nhiệm kinh tế. Trách nhiệm kinh tế gắn với việc sản xuất, kinh doanh hiệu quả, tạo ra lợi nhuận, việc làm và đóng góp cho nền kinh tế.

Câu 12: Chọn A. Giảm các khoản chi tiêu không thiết yếu và xây dựng quỹ dự phòng phù hợp.

Anh P thu nhập 30 triệu đồng nhưng chi $15 + 10 + 7 = 32$ triệu đồng, tức chi vượt thu. Vì vậy, cần giảm khoản chi không thiết yếu như mua sắm, giải trí và lập quỹ dự phòng để tránh mất cân đối tài chính.

Câu 13: Chọn D. Ổn định tài chính khi có sự cố xảy ra.

Bảo hiểm không làm giàu nhanh, không loại bỏ hoàn toàn rủi ro, cũng không bảo đảm lợi nhuận kinh doanh. Vai trò chính của bảo hiểm là chia sẻ rủi ro, giúp người tham gia ổn định tài chính khi có sự cố.

Câu 14: Chọn D. Nhu cầu thị trường.

Cơ hội bên ngoài là những yếu tố đến từ môi trường bên ngoài chủ thể kinh doanh. Nhu cầu thị trường là yếu tố bên ngoài giúp hình thành ý tưởng kinh doanh. Trình độ chuyên môn, khả năng huy động vốn, khát vọng làm giàu là yếu tố bên trong.

Câu 15: Chọn B. Cử cơ quan chuyên môn tiến hành các biện pháp khôi phục lại nguyên trạng di tích.

Bà X đã tự ý xây dựng, ốp đá, đưa biểu tượng mới làm thay đổi yếu tố nguyên gốc của di tích. Muốn bảo tồn di sản văn hóa thì cần khôi phục nguyên trạng, trả lại tình trạng ban đầu cho di tích.

Câu 16: Chọn A. Hình sự và khôi phục hiện trạng.

Việc đổ hơn 1.200kg chất thải nguy hại đặc biệt xuống sông là hành vi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, chủ thể vi phạm còn phải khắc phục hậu quả, khôi phục hiện trạng môi trường.

Câu 17: Chọn A. Không hoàn trả trực tiếp.

Ngân sách nhà nước chỉ cho giáo dục, y tế, quốc phòng là các khoản chi phục vụ lợi ích chung của xã hội. Người dân không trực tiếp hoàn trả khoản chi đó cho Nhà nước, nên thể hiện nguyên tắc không hoàn trả trực tiếp.

Câu 18: Chọn B. Bảo vệ lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.

Doanh nghiệp cố tình ghi thông tin sai lệch về chất lượng sản phẩm làm người tiêu dùng hiểu nhầm. Hành vi này vi phạm nghĩa vụ trung thực trong kinh doanh và vi phạm nghĩa vụ bảo vệ lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.

Câu 19: Chọn A. Điều tiết sản xuất và tiêu dùng.

Một trong những chức năng chủ yếu của thị trường là điều tiết, kích thích hoặc hạn chế sản xuất và tiêu dùng thông qua giá cả, cung cầu, cạnh tranh. Các phương án còn lại là chức năng quản lý của Nhà nước, không phải chức năng của thị trường.

Câu 20: Chọn C. CPI tăng khoảng 3,31%.

CPI là chỉ số giá tiêu dùng, phản ánh mức biến động giá cả hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng. Khi nói về lạm phát, người ta thường căn cứ vào mức tăng CPI. Vì vậy, CPI tăng 3,31% phản ánh tình trạng lạm phát.

Câu 21: Chọn B. Cơ cấu kinh tế.

Thông tin đã đề cập đến tăng trưởng kinh tế qua GDP, phát triển con người qua HDI, tiến bộ xã hội qua an sinh xã hội, y tế, chất lượng cuộc sống. Tuy nhiên, thông tin không nói đến cơ cấu kinh tế như tỉ trọng nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ.

Câu 22: Chọn C. Tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội.

Thông tin cho thấy GDP tăng, thu nhập tăng, HDI tăng, chính sách an sinh xã hội và y tế được đẩy mạnh. Điều đó chứng tỏ tăng trưởng kinh tế không chỉ là tăng GDP mà còn gắn với nâng cao đời sống, tiến bộ xã hội và công bằng xã hội.

Câu 23: Chọn B. Được áp mức thuế thấp hơn công ty khác.

Công ty P là bên mua hàng. Khi hàng hóa không đạt chất lượng theo hợp đồng, Công ty P có thể trả lại hàng, yêu cầu bồi thường thiệt hại hoặc khởi kiện Công ty T. Tuy nhiên, Công ty P không có quyền được áp mức thuế thấp hơn công ty khác nếu không có quy định pháp luật cụ thể.

Câu 24: Chọn A. Có thỏa thuận miễn trừ trách nhiệm với Công ty P.

Nếu Công ty T giao hàng không đúng chất lượng, gây thiệt hại thì phải bồi thường. Tuy nhiên, nếu hai bên có thỏa thuận miễn trừ trách nhiệm hợp pháp thì Công ty T có thể không phải bồi thường thiệt hại. Các phương án còn lại không phải căn cứ miễn trách nhiệm bồi thường.

Phần II.

Câu 1

a) Sai.

Ý tưởng kinh doanh của anh K xuất phát từ **cơ hội bên ngoài**, đó là nhu cầu tiêu dùng nông sản sạch ở thị trường quốc tế tăng và Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do. Đây không phải là “lợi thế nội tại”.

Lợi thế nội tại thường là những yếu tố bên trong như vốn, kinh nghiệm, trình độ, công nghệ, năng lực quản lý, nguồn nguyên liệu...

b) Đúng.

Anh K lựa chọn kinh doanh xuất khẩu trái cây sấy, tìm kiếm đối tác nước ngoài, tìm thị trường và khách hàng qua hội chợ thương mại quốc tế. Điều đó thể hiện quyền tự do kinh doanh, cụ thể là quyền lựa chọn ngành nghề, hình thức kinh doanh, thị trường và khách hàng trong khuôn khổ pháp luật.

c) Sai.

Thông tin có nhắc đến việc Việt Nam tham gia hội nhập kinh tế quốc tế qua các hiệp định thương mại tự do như EVFTA. Tuy nhiên, hoạt động của anh K là **xuất khẩu hàng hóa**, cụ thể là trái cây sấy, không phải “dịch vụ thu ngoại tệ”. Vì vậy nhận định này không đúng với nội dung thông tin.

d) Sai.

Việc anh K lựa chọn xuất khẩu trái cây sang thị trường Châu Âu là biểu hiện của **quyền tự do kinh doanh**, không phải nghĩa vụ của công dân trong kinh doanh.

Nghĩa vụ của công dân trong kinh doanh là đăng ký kinh doanh đúng quy định, nộp thuế, bảo vệ môi trường, đảm bảo chất lượng hàng hóa, tuân thủ pháp luật...

Câu 2

a) Đúng.

Thông tin nêu nhiều chính sách an sinh xã hội của thành phố Hà Nội như: thăm hỏi, tặng quà người có công; khám bệnh, cấp thuốc miễn phí; hỗ trợ nhà ở; trợ cấp xã hội; giải quyết việc làm; mở rộng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội. Đây là các chính sách an sinh xã hội được thực hiện tương đối đồng bộ.

b) Sai.

Thông tin cho biết số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đạt **2,274 triệu người**, chứ không nói rằng bảo hiểm xã hội đã bù đắp thu nhập cho toàn bộ số người này.

Người tham gia bảo hiểm xã hội chỉ được bù đắp một phần thu nhập khi gặp các trường hợp theo quy định như ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, hết tuổi lao động...

c) Sai.

Số **48,2 nghìn tỷ đồng** trong thông tin là tổng chi chế độ bảo hiểm, tức là khoản chi trả cho các chế độ bảo hiểm. Đây không phải là khoản “đầu tư trở lại nền kinh tế”. Vì vậy nhận định sai.

d) Sai.

Thông tin nói có **8,26 triệu người tham gia bảo hiểm y tế**, không phải hơn 8,26 triệu người trong độ tuổi lao động. Bảo hiểm y tế bao gồm nhiều nhóm người: trẻ em, học sinh, sinh viên, người lao động, người cao tuổi...

Ngoài ra, thông tin cũng không khẳng định tất cả những người này “chủ động lựa chọn” loại hình bảo hiểm phù hợp với mình.

Câu 3

a) Sai.

Hành vi xả nước thải chưa qua xử lý ra biển là do thuyền trưởng chỉ đạo thuyền viên thực hiện trong quá

trình vận chuyển. Chủ thể trực tiếp vi phạm về bảo vệ môi trường biển là thuyền trưởng, thuyền viên và có thể liên quan đến công ty vận tải biển X.

Công ty P là bên bán hàng, thuê vận chuyển hàng hóa, nên chưa đủ căn cứ để kết luận công ty P phải chịu trách nhiệm pháp lý về hành vi xả thải ra biển. Công ty P có thể chịu trách nhiệm dân sự với công ty Q nếu giao hàng chậm, nhưng đó là trách nhiệm phát sinh từ hợp đồng mua bán.

b) Sai.

Trong vùng đặc quyền kinh tế, tàu thuyền nước ngoài có quyền tự do hàng hải nhưng không được tự do thực hiện mọi hành vi. Các tàu vẫn phải tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường biển và quyền tài phán của quốc gia ven biển trong một số lĩnh vực.

Vì vậy, tàu nước ngoài không được xả thải trái phép rồi cho rằng không bị kiểm soát.

c) Đúng.

Hợp đồng giữa công ty P và công ty Q là hợp đồng thương mại quốc tế vì hai bên có trụ sở thương mại ở hai quốc gia khác nhau: công ty P ở nước M, công ty Q ở nước N. Đây là dấu hiệu cơ bản của hợp đồng thương mại quốc tế.

d) Đúng.

Theo hợp đồng, công ty P có nghĩa vụ vận chuyển hàng đến cảng của nước N trong thời hạn 30 ngày. Việc tàu bị tạm giữ làm hàng hóa không được giao đúng hạn. Do không thực hiện đúng nghĩa vụ giao hàng, công ty P có thể phải chịu trách nhiệm dân sự đối với công ty Q, ví dụ như bồi thường thiệt hại hoặc chịu phạt vi phạm nếu hợp đồng có quy định.

Câu 4

a) Sai.

Thông tin nêu sự tăng trưởng của các khu vực kinh tế: nông, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp và xây dựng; dịch vụ. Đây là cơ cấu kinh tế theo **ngành**, không phải cơ cấu kinh tế **vùng**. Vì vậy nói “cơ cấu kinh tế vùng chuyển biến” là không đúng.

b) Sai.

GDP tăng và thu nhập bình quân đầu người tăng phản ánh sự tăng trưởng kinh tế và đời sống vật chất có cải thiện. Tuy nhiên, phát triển bền vững cần được đánh giá toàn diện hơn, bao gồm cả kinh tế, xã hội và môi trường. Chỉ dựa vào GDP và thu nhập bình quân đầu người thì chưa đủ để kết luận đất nước phát triển bền vững.

c) Sai.

Thông tin cho biết GDP năm 2025 tăng khoảng **8,02%**, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Nghĩa là năm 2025 không phải là năm có mức tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn này. Mức tăng cao nhất được nhắc đến là **GDP quý IV/2025** so với các quý IV trong giai đoạn 2011-2025, không phải GDP cả năm 2025.

d) Đúng.

Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2025 khoảng **1,3%**, giảm đáng kể so với năm 2024. Nghèo đa chiều phản ánh tình trạng con người không được đáp ứng ở mức tối thiểu một số nhu cầu cơ bản trong cuộc sống như thu nhập, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch...

Vì tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm nên có thể kết luận tình trạng này năm 2025 giảm so với năm 2024.